

Số: /KH- UBND

Sơn Dương, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao năm 2027
trên địa bàn xã Sơn Dương

Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 25/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt Chương trình hành động số 40-CTr/TU);

Thực hiện các Thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: số 40/TB-UBND ngày 11/03/2026 về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị phổ biến, tuyên truyền kiến thức và các mô hình về chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi năng suất, giá trị kinh tế cao cho người dân; số 42/TB-UBND ngày 21/3/2026 về kết luận của đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với các xã, phường (Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, An Tường, Bình Thuận, Sơn Dương, Tân Trào, Minh Thanh, Bình Ca, Đông Thọ, Tân Thanh, Sơn Thủy, Phú Lương, Trường Sinh, Hồng Sơn) về định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030; số 51/TB-UBND ngày 28/3/2026 về kết luận của đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị chuyên đề triển khai các giải pháp thực hiện Kịch bản tăng trưởng gắn với thu ngân sách nhà nước năm 2026; số 78/KL- UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh tại các buổi làm việc với các cụm xã, phường về định hướng phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2026-2030; Thông báo số 152/TB-UBND ngày 29/7/2026 về đánh giá tiến độ thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi giải ngân vốn đầu tư công; công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư công; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 7 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 5 tháng cuối năm 2026;

Thực hiện Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã Sơn Dương về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.

Căn cứ vào các Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 14/5/2026, số 232/KH-UBND ngày 29/6/2026 về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Sơn Dương,

Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao năm 2027 trên địa bàn xã Sơn Dương với các nội dung như sau:

I. THỰC TRẠNG

1. Điều kiện tự nhiên

Xã Sơn Dương có tổng diện tích tự nhiên 12.317,37 ha, trong đó nhóm đất nông nghiệp trên 10.477 ha¹, chiếm 85,06% diện tích tự nhiên, đây là lợi thế để phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao theo hướng hàng hóa, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm; Trên địa bàn xã đã hình thành một số vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi như: lúa 02 vụ, chè, nguyên liệu giấy, chăn nuôi lợn, gia cầm..., trên địa bàn hiện có 08 sản phẩm² ocoo đạt hạng 3 sao và 03 sản phẩm đã có logo, nhãn mác (Bột sắn dây Thục Sơn; Bánh khảo Sơn Thịnh; Gà Ủ muối);

Trên địa bàn xã hiện có trên 998,47 ha đất chuyên trồng lúa nước, với tổng sản lượng lương thực quy thóc hàng năm đạt trên 11.650 tấn, đảm bảo duy trì an ninh lương thực của xã. Vùng chè với diện tích trên 326,9 ha của 04 làng nghề chè đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận: Làng nghề chè Liên Phương, làng nghề chè Đồng Đài, làng nghề chè Đồng Hoan, làng nghề chè Cây Thị và tổ hợp tác chè Đồng Măng.

Diện tích rừng hiện có 5.462,63 ha³, độ che phủ của rừng đạt 43,8 %; đẩy mạnh đầu tư tham canh, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng, chăm sóc rừng trồng, duy trì 1.008 ha rừng đã được cấp chứng chỉ rừng FSC, tiếp tục thực hiện cấp chứng chỉ rừng FSC cho 2.500 ha để đảm bảo chủ động cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ...

Đàn gia súc, gia cầm, hiện có trên 216.731 con⁴; đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, chăn nuôi an toàn sinh học; xây dựng và phát triển chăn nuôi tập trung gắn với chế biến sâu giúp nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi, điểm hình như các mô hình chăn nuôi của Dabaco, các Trang trại chăn nuôi có quy mô lớn; đến nay toàn xã có 04 sản phẩm chăn nuôi có mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc (Sản phẩm thịt gà của Hợp tác xã Chăn nuôi gia cầm Hợp Thành, thôn Bình Phú; sản phẩm mật ong Nguyễn Chí Công, thôn Phúc Thịnh; sản phẩm giò, chả, nem chua của Bùi Văn Hữu, thôn Tân Phú, sản phẩm giò chả của Hoàng Mạnh Giang, thôn Cầu Quất).

2. Đánh giá kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2026

2.1. Lĩnh vực trồng trọt:

- Kết quả thực hiện: Diện tích đã trồng đạt 88,6 ha, đạt 110,75% KH, cụ thể:
- + Mô hình trồng Dứa mật: 30/30 ha, đạt 100% kế hoạch.
- + Mô hình trồng Cây Chanh Tứ thì: được 38,6/30 ha đạt 128,7% kế hoạch.
- + Trồng rau, củ, quả: 20/20 ha đạt 100% kế hoạch.

2.2. Lĩnh vực chuyển đổi vật nuôi, thủy sản:

¹Đất trồng cây hàng năm 2.092,66 ha; đất trồng cây lâu năm 2.396,16 ha; đất lâm nghiệp 5.722,14 ha; đất nuôi trồng thủy sản 205,94 ha; đất nông nghiệp khác 60,21 ha.

² Bột sắn dây Thục Sơn, Chả mỡ Tuấn Béo, Chuối sấy giòn + Mít sấy An Quang, Bánh Khảo Sơn Thủy, Chè Liên Phương, Tỏi đen Minh Phát, Cá Thỉnh.

³ Rừng đặc dụng 436,42 ha; rừng phòng hộ: 508,26 ha; rừng sản xuất: 3.579,80 ha, mục đích khác: 938,15 ha

⁴ Đàn trâu 484 con; đàn bò 2.197 con; đàn lợn 46.178 con; đàn gia cầm 167.872 con.

- Kết quả thực hiện năm 2026:

+ Mô hình nuôi Cây vôi: 600 con/400 con, đạt 150% kế hoạch.

+ Mô hình chăn nuôi gà thả đồi và gà thả vườn: 121.000/120.000 con đạt 100,8% kế hoạch.

+ Mô hình chăn nuôi cá Tầm tại thôn Đèo Khế dưới chân núi Tam Đảo của 01 hộ, được triển khai vào cuối năm 2024 với 09 bể nuôi, diện tích khoảng 450m². Sản lượng thu hoạch trong năm 2026 đạt 30/30 tấn, đạt 100 % kế hoạch

Bên cạnh việc thực hiện phát triển các mô hình chăn nuôi đã nêu, trên địa bàn xã còn có nhiều hộ chăn nuôi các loài vật nuôi có giá trị kinh tế cao như:

Hươu sao lấy nhung hiện có 18 con/3 hộ; Dúi hiện có 168 con/ 4 hộ; Rắn hổ mang Trung Quốc, rắn hổ mang một mắt kính hiện có 20.334 cá thể/5 cơ sở; Chim Chào mào, Chim Công Ấn Độ: 18 cá thể/7 hộ; Lợn đen, lợn rừng hiện có 166 con/6 hộ; Dê 186 con/5 hộ.

2.3. Lĩnh vực lâm nghiệp trong năm 2026 đã trồng được: 281/255 ha đạt 110,2% KH.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tiềm năng và lợi thế về đất đai, khí hậu, nguồn lao động địa bàn xã Sơn Dương để đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi theo hướng hàng hóa, an toàn sinh học, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao và chuyển đổi số vào các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và quản lý sản xuất, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu quy mô lớn gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Góp phần thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững trên địa bàn xã.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế, hiệu quả thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, nhu cầu thị trường và gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo đột phá trong sản xuất nông nghiệp đảm bảo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025- 2030.

2. Yêu cầu:

- Kế hoạch phải bám sát với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2025-2030 xã Sơn Dương. Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành tập trung của UBND xã; sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan chuyên môn, các đơn vị, các thôn, các tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình. Đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững, có lộ trình cụ thể cho từng giai đoạn, từng loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội và nhu cầu thị trường.

- Đối với các cây trồng, vật nuôi có hiệu quả thấp, đóng góp hạn chế cho phát triển kinh tế và không tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho lao động địa phương, cần tổ chức đánh giá lại một cách toàn diện, trên cơ sở đó có kế hoạch điều chỉnh, chuyển đổi phù hợp.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư, đặc biệt là nguồn lực từ nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã; đồng thời sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ Nhà nước và các chương trình mục tiêu quốc gia.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục thực hiện lộ trình phát triển giai đoạn 2026-2030, tập trung vào các cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

Đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao và liên kết chuỗi giá trị. Nâng cao thu nhập cho người dân, đảm bảo an ninh lương thực và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2027

2.1. Trồng trọt

Duy trì diện tích cây lương thực hiện có (998,47ha) đảm bảo an ninh lương thực; tổ chức cơ cấu lại sản xuất trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với chuỗi giá trị, bảo đảm bền vững, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và nhu cầu của thị trường (chuyển đổi cơ cấu cây trồng; đẩy mạnh mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị,...). Tập trung phát triển các loại cây trồng mũi nhọn đặc trưng, đặc hữu, có lợi thế cạnh tranh và giá trị kinh tế cao của địa phương như:

2.1.1. Cây Dứa: Năm 2027 mở rộng diện tích trồng 50 ha Dứa; lũy kế lên đến 80 ha trên diện tích đất trồng chè của Công ty Cổ phần chè Tân Trào, HTX Dịch vụ Thương mại nông lâm nghiệp FARM và diện tích đất của các hộ gia đình trên địa bàn xã.

Lộ trình phát triển cây dứa năm 2027

Tháng 01 đến tháng 02: Quy hoạch vùng trồng (Diện tích đất của công ty cổ phần chè Tân Trào, diện tích đất các thôn Tân Thượng, Tân Thịnh, Sơn Thủy, Tân Thắng, Tân Phú, Tân Kỳ, ...

Tháng 3- tháng 6: thu hoạch diện tích 15 ha Dứa đã trồng, bó thân và chuẩn bị các điều kiện để kích hoa diện tích Dứa trồng tháng 7 năm 2026

Thực hiện trồng lại 15 ha vừa khai thác và thực hiện trồng mới 30 ha.

Tháng 7 đến tháng 9: thực hiện chăm sóc diện tích Dứa mới trồng và thu hoạch diện tích Dứa đã cho thu hoạch.

Tháng 10 đến tháng 11: thực hiện thu hoạch Dứa vụ 2 và tiếp tục trồng lại diện tích 15 ha Dứa vừa cho thu hoạch và trồng mới 20 ha.

2.1.2. Cây Chanh Từ thì: Mục tiêu Năm 2027 mở rộng diện tích trồng trên 10 ha; nâng tổng diện tích trên 50 ha trên diện tích đất trồng chè của Công ty Cổ phần chè Tân Trào và diện tích đất của các hộ gia đình trên địa bàn xã.

Lộ trình thực hiện:

Tháng 1 đến tháng 3: Quy hoạch vùng trồng tập trung: thực hiện trồng trên đất chè của Công ty cổ phần Chè Tân Trào và các thôn thuộc Tân Thượng, Tân Thịnh, Sơn Thủy, Tân Thắng, với diện tích trồng mới 02 ha.

Tháng 4 đến tháng 8 thực hiện trồng mới trên 8 ha.

Tháng 9 đến tháng 12 thực hiện chăm sóc

Chuẩn hóa quy trình sản xuất: Áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ để nâng cao chất lượng quả, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Xây dựng chuỗi liên kết: Kết nối người dân - hợp tác xã (HTX) – doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, hạn chế thương lái ép giá.

Phát triển thương hiệu: Đăng ký nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc chanh để nâng cao giá trị.

2.1.3. Mô hình trồng rau, củ, quả các loại: Trong năm 2027, thực hiện trồng các loại rau, củ quả với diện tích trên 20 ha, tại các thôn Định Chung, Phúc Vượng, Liên Thành, Đồng Luộc, Khuôn Ráng, Trầm, Đa Năng,... để cung cấp nguyên liệu cho Công ty TNHH JW Nông sản Hàn Quốc và các Siêu thị, cửa hàng bán lẻ.

Lộ trình thực hiện: rải vụ ra các tháng trong năm tập trung đợt 1 vào các tháng 2, tháng 3; đợt 2 vào tháng 6, tháng 7; đợt 3 vào tháng 8, tháng 9

Diện tích chủ yếu chuyển đổi từ đất trồng lúa, trồng màu của các hộ gia đình từ đó góp phần đảm bảo phát triển vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm và an ninh lương thực và nâng cao thu nhập cho người dân.

2.2. Về chăn nuôi

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hàng hóa, trang trại, theo chuỗi giá trị an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thu hút doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư, liên kết chăn nuôi an toàn, bảo vệ môi trường. Hỗ trợ liên kết chăn nuôi gắn với chế biến, tiêu thụ; phát triển cơ sở sản xuất giống vật nuôi đủ tiêu chuẩn để phục vụ con giống cho nhu cầu phát

triển chăn nuôi trên địa bàn xã. Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học. Thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung không được phép chăn nuôi, không phù hợp với quy hoạch.

2.2.1. Mô hình chăn nuôi Cây vôi

Trên địa bàn xã hiện có 08 hộ chăn nuôi Cây Vôi mốc, cây vôi hương tại các thôn Bình Phú, Hồ Tiêu, An Kỳ, Cầu Bì, Sơn Thủy, Phúc Lợi với trên 600 cá thể. Trong đó có 01 mô hình chăn nuôi Cây Vôi tại thôn Bình Phú với diện tích 500m², quy mô 400 con Cây sinh sản và Cây thương phẩm; Mục tiêu năm 2027 duy trì và phát triển tổng đàn lên 650 cá thể.

Phối hợp tổ chức các hội nghị tư vấn, hỗ trợ thành lập Tổ hợp tác, Hợp tác xã chăn nuôi Cây vôi, từng bước mở rộng quy mô chăn nuôi; tăng cường liên kết giữa các hộ; tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, bao gồm cả cây sinh sản và cây thương phẩm. Chủ động vận dụng, lồng ghép tối đa các chính sách hỗ trợ của Nhà nước nhằm khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ gia đình tham gia phát triển chăn nuôi.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn (Hạt Kiểm lâm khu vực I) hướng dẫn, hỗ trợ các hộ thực hiện đầy đủ thủ tục để thành lập mới các cơ sở chăn nuôi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

2.2.2. Mô hình chăn nuôi gà đồi và gà thả vườn

Tạo ra nguồn thịt gà săn chắc, thơm ngon, ít mỡ, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng hiện đại về thực phẩm sạch, an toàn.

Tận dụng diện tích đất vườn, đồi sẵn có để gia tăng thu nhập, giảm chi phí thức ăn nhờ gà tự tìm kiếm nguồn dinh dưỡng tự nhiên (côn trùng, cỏ...).

Mô hình tận dụng nguồn lực tự nhiên, hạn chế ô nhiễm môi trường so với chăn nuôi công nghiệp tập trung.

Môi trường vận động tự do giúp gà tăng cường sức đề kháng, giảm thiểu dịch bệnh.

Năm 2027: Thực hiện duy trì, phát triển đến cuối năm 2027 đạt tổng đàn 126.000 con/năm. Đăng ký 1 nhãn hiệu OCOP sản phẩm Gà ủ muối.

Lộ trình thực hiện:

Tháng 1 đến tháng 3: thực hiện vào đàn 33.000 con

Tháng 4 đến tháng 6: thực hiện vào đàn 33.000 con

Tháng 7 đến tháng 9: thực hiện vào đàn 30.000 con

Tháng 9 đến tháng 12: thực hiện vào đàn 30.000 con

2.3. Về thủy sản

Phát huy tiềm năng, thế mạnh, phát triển hiệu quả nuôi trồng thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và bền vững; mở rộng phát triển nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo môi trường,...

Mở rộng diện tích chăn nuôi cá tầm tại khu vực chân Tam Đảo (thôn Đèo Khế, xã Sơn Dương). Phân đấu đến hết năm 2027 có trên 35 tấn cá cung cấp ra thị trường.

Chủ động giống: Đầu tư nghiên cứu, ương thành công và sản xuất giống cá tầm chất lượng cao tại chỗ, giảm phụ thuộc nhập khẩu.

Nuôi bền vững: Tuân thủ kỹ thuật, mật độ nuôi hợp lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và không gây ô nhiễm môi trường.

Liên kết tiêu thụ: Hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, gắn nuôi cá tầm với thương hiệu VietGAP.

Phát triển kinh tế: Đẩy mạnh mô hình nuôi cá tầm để tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đặc biệt là đồng bào vùng sâu vùng xa.

2.4. Về lâm nghiệp

Duy trì quản lý có hiệu quả 5.805,03 ha rừng; độ che phủ của rừng đạt trên 43%; hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch trồng rừng giai đoạn 2026-2030 với trên 1.275 ha; năm 2027 trồng 250 ha (doanh nghiệp 15 ha; hộ gia đình 235 ha); duy trì 3.000 ha rừng đã được cấp chứng chỉ rừng FSC, để đảm bảo chủ động cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ...;

Lộ trình thực hiện:

Thời gian: Thực hiện trong năm 2027 diện tích rừng trồng là 250 ha

Tháng 1- tháng 3: thực hiện trồng trên 40 ha.

Tháng 3 - tháng 4: thực hiện trồng là 80 ha.

Tháng 4 đến tháng 5: thực hiện trồng là 80 ha.

Tháng 5 đến tháng 7: thực hiện trồng là 50 ha.

Địa điểm: Các thôn có diện tích đất lâm nghiệp trên toàn xã

Đối tượng thực hiện: Các tổ chức, các hộ gia đình, cá nhân có rừng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung phát triển mũi nhọn 3 loại cây trồng:

1.1. Cây Dứa mật

Phát triển hợp tác xã: Khuyến khích Hợp tác xã Dịch vụ Thương mại Nông lâm nghiệp FARM liên kết với các hộ nông dân để quy hoạch vùng trồng, hỗ trợ nông dân về giống và kỹ thuật.

Đầu tư hạ tầng: Hỗ trợ hệ thống tưới tiêu và đường giao thông nội đồng tại các vùng chuyên canh.

Liên kết bao tiêu: Đẩy mạnh tuyên truyền không bán dứa ngoài hợp đồng, hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp thu mua nguyên liệu. Công ty cổ phần thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao, Ninh Bình.

Chế biến phụ phẩm: Tận dụng thân, lá dứa làm phân hữu cơ hoặc các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, nâng cao giá trị gia tăng.

Xúc tiến thương mại: Xây dựng thương hiệu dứa địa phương và tìm kiếm thị trường xuất khẩu bền vững.

Giải pháp then chốt là sự liên kết chặt chẽ giữa "4 nhà" (Nhà nước – Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp - Nhà nông).

1.2. Mô hình trồng Cây chanh Tứ Thị

Tưới nước: Cung cấp đủ nước trong mùa khô, giai đoạn trái lớn và sắp chín.

Cắt tỉa, tạo tán: Cắt bỏ cành già cỗi, sâu bệnh, cành vượt sau thu hoạch để cây thông thoáng, tăng khả năng quang hợp và rải vụ.

Bón phân: Bón phân cân đối, tăng cường phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh, phân chuồng hoai mục (bón quanh tán, xới nhẹ đất).

Phòng trừ sâu bệnh: Áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) để phòng trừ rệp sáp, tuyến trùng rễ, bệnh loét.

Ứng dụng công nghệ: Sử dụng thiết bị bay không người lái (drone) để phun thuốc bảo vệ thực vật, kiểm tra vườn nhằm tiết kiệm chi phí và lao động.

Hỗ trợ vốn và kỹ thuật: Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật chăm sóc, cải tạo vườn tạp cho nông dân.

Xây dựng HTX: Khuyến khích thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã để làm đầu mối thu mua, sơ chế, đóng gói.

Xúc tiến thương mại: Tìm kiếm đối tác thu mua ổn định, đưa chanh vào các siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch và xuất khẩu.

Chế biến sâu: Nghiên cứu các sản phẩm chế biến từ chanh (nước cốt chanh, chanh sấy, vỏ chanh khô) để giảm áp lực tiêu thụ quả tươi.

1.3. Mô hình trồng rau củ quả các loại.

- Giải pháp về kỹ thuật canh tác

Lựa chọn giống: Chọn giống chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt và phù hợp với thời vụ.

Áp dụng kỹ thuật canh tác bền vững: Sử dụng màng phủ nông nghiệp, tưới tiêu tiết kiệm và hạn chế thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

Phòng trừ sâu bệnh: Theo dõi sát sao để phát hiện và xử lý kịp thời các loại sâu hại, bệnh hại.

Thu hoạch và bảo quản: Thu hoạch đúng độ chín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Giải pháp kỹ thuật chăm sóc và phát triển

+ Làm đất và vệ sinh đồng ruộng

Chọn đất: Chọn đất cao ráo, thoát nước tốt. Đối với đất thấp, cần lên luống cao để tránh ngập úng vào mùa mưa.

Xử lý đất: Cày bừa, phơi đất để diệt mầm bệnh. Có thể bón vôi để sát khuẩn.

Vệ sinh: Cắt tỉa cây, dọn dẹp cỏ dại, vệ sinh đồng ruộng sau mưa bão để hạn chế nơi trú ngụ của sâu bệnh.

+ Chọn giống và gieo trồng

Chọn giống: Chọn giống rau phù hợp với mùa (ví dụ: rau mùng tơi, bí xanh, mướp, rau muống cho vụ hè; rau vụ đông cho các loại bắp cải, súp lơ, dưa chuột, bầu,...).

Gieo trồng: Lên liếp/luống, sử dụng màng phủ nông nghiệp để giữ ẩm và hạn chế cỏ dại. Gieo hạt hoặc trồng cây con đúng khoảng cách.

+ Chăm sóc và tưới tiêu

Tưới nước: Tưới đủ ẩm, đặc biệt là vào sáng sớm hoặc chiều mát. Dùng phương pháp tưới rãnh hoặc ô doa.

Bón phân: Bón phân cân đối, chú ý phân hữu cơ, phân vi sinh để cải tạo đất. Bón thúc theo từng giai đoạn phát triển.

Quản lý sau mưa bão: Thoát nước nhanh, bón phân phục hồi cây bị hư hại.

+ Phòng trừ sâu bệnh (IPM)

Ưu tiên các biện pháp sinh học, bẫy dính, và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học.

Tập trung theo dõi các loại sâu bệnh phổ biến (rầy, sâu cuốn lá, sâu ăn lá).

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Đưa các loại giống mới, giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

Xây dựng mô hình: Áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ để nâng cao chất lượng.

Tiêu thụ: Liên kết với các siêu thị, doanh nghiệp, HTX nông lâm nghiệp để đảm bảo đầu ra ổn định.

1.4. Phát triển lâm nghiệp

Đẩy nhanh tiến độ giao đất lâm nghiệp gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng. Điều này giúp người dân gắn bó và chịu trách nhiệm trực tiếp với tài nguyên rừng giao đất, giao rừng.

Chính sách hỗ trợ: Xây dựng các gói hỗ trợ tín dụng, trợ cấp cây giống và lương thực để người dân yên tâm nhận khoán bảo vệ rừng, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số tại các khu vực miền núi.

Trồng rừng hỗn giao: Chuyển đổi từ mô hình trồng một loại cây (độc canh) sang trồng rừng hỗn giao nhiều tầng tán. Cách này giúp hạn chế sâu bệnh, tăng khả năng phòng hộ và giảm thiểu nguy cơ cháy rừng trồng rừng

Lựa chọn cây trồng: Chọn lọc các giống cây bản địa, cây đa tác dụng có bộ rễ sâu, phát triển khỏe, phù hợp với thổ nhưỡng từng vùng (đầu nguồn, ven biển, đất cát) để tối ưu khả năng sinh trưởng loại cây trồng.

Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh: Áp dụng các biện pháp kỹ thuật như phát quang dây leo, bảo vệ lớp thảm mục để tạo điều kiện cho rừng tự phục hồi khoanh nuôi tái sinh, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh.

Quản lý, bảo vệ và phòng chống rủi ro: Phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) Trang bị đầy đủ phương tiện kỹ thuật; tổ chức các đội tuần tra canh gác, xây dựng băng cản lửa và lập bản đồ dự báo nguy cơ cháy rừng theo độ ẩm phòng cháy chữa cháy rừng.

Tuần tra, kiểm soát: Tăng cường vai trò của lực lượng kiểm lâm, công an và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn triệt để các hành vi lấn chiếm đất, khai thác và vận chuyển lâm sản trái phép tuần tra, kiểm soát.

Phát triển kinh tế gắn với lâm nghiệp - Nông lâm kết hợp: Khuyến khích mô hình trồng rừng kết hợp chăn nuôi gia súc, nuôi ong, hoặc trồng cây dược liệu dưới tán rừng để tạo sinh kế, tăng thu nhập trước mắt cho người dân.

Kinh tế gỗ bền vững: Đầu tư vào công nghệ chế biến sâu để nâng cao giá trị thương phẩm của gỗ rừng trồng; hình thành chuỗi giá trị từ khâu trồng - khai thác - chế biến - tiêu thụ.

Dịch vụ môi trường rừng: Đẩy mạnh việc chi trả dịch vụ môi trường rừng và khai thác hợp lý tiềm năng du lịch sinh thái để tạo nguồn tài chính tái đầu tư cho công tác bảo vệ rừng du lịch sinh thái.

Nâng cao nhận thức cộng đồng: Tuyên truyền: Đẩy mạnh các chương trình giáo dục về vai trò của hệ sinh thái rừng tuyên truyền, tuyên truyền phổ biến pháp luật đối với biến đổi khí hậu.

2. Vật nuôi có giá trị kinh tế cao

2.1. Mô hình nuôi Cây Vòi hương, Cây Vòi mốc

+ Chuồng trại

Kích thước: Mỗi ô chuồng khoảng (1m-2m) (0.8 - 1m) chiều rộng/dài).

Vật liệu: Chuồng làm bằng lưới thép, sàn xi măng hoặc sàn lưới thoáng. Nên có ngăn cách giữa các ô.

Thiết kế: Chuồng cần cao ráo, thoáng mát vào mùa hè, kín gió vào mùa đông, có chốt an toàn để tránh thất thoát.

Trang thiết bị: Có sẵn vòi nước tự động, máng ăn sạch sẽ.

+ Thức ăn và Dinh dưỡng

Thức ăn chính: Chuối chín (chuối tây), các loại quả ngọt, cháo, cơm. Thức ăn đậm: Cá, thịt heo, đầu gà, phôi bò (đã nấu chín).

Lưu ý: Thức ăn phải sạch, không ôi thiu. Chế độ ăn thay đổi theo mùa (cháo gà mùa nóng, cháo bí đỏ mùa lạnh).

+ Quy trình nhân giống và chăm sóc

Chọn giống: Chọn con khỏe mạnh, nhanh nhẹn, mắt sáng, không dị tật.

Sinh sản: Cây vôi sinh sản 1-2 lứa/năm, mỗi lứa từ 2-4 con.

Dấu hiệu lên giống: Cây vôi cái chạy quanh chuồng, cắn, cào cơ quan sinh dục, chảy nước/máu.

Thời gian: Từ 12-15 tháng là có thể cho sinh sản.

+ Phòng bệnh

Cây vôi ít bệnh, chủ yếu là các bệnh đường tiêu hóa.

Vệ sinh kỹ sau khi cho ăn, dọn phân hàng ngày.

Theo dõi sát sao khi thay đổi loại thức ăn.

- Kinh nghiệm và Quản lý

Quy mô: Nên bắt đầu với quy mô vừa phải để tích lũy kinh nghiệm, không nên làm theo phong trào.

Tiêu thụ: Liên hệ các đầu mối thu mua thương phẩm hoặc các trại giống để bao tiêu.

Địa điểm: Triển khai các thôn trên địa bàn xã.

Đối tượng thực hiện: Các hộ gia đình có nhu cầu, tự nguyện đăng ký chuyển đổi; thành lập Hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết cùng phát triển.

2.2. Mô hình nuôi Cá Tầm:

Nhập khẩu đàn cá bố mẹ chọn giống, nâng cao công nghệ ương giống, chọn các loài cá tầm phù hợp khí hậu.

Áp dụng các mô hình kỹ thuật tiên tiến: nuôi trong lồng trên hồ chứa, bể xi măng, hệ thống tuần hoàn.

Kiểm soát chặt chẽ nguồn nước, mật độ nuôi và chất thải, thường xuyên quan trắc môi trường.

Chọn địa điểm nuôi có nguồn nước sạch, lưu thông tốt. Hỗ trợ tín dụng, chính sách ưu đãi cho các hộ, doanh nghiệp đầu tư nuôi cá Tầm. Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm nuôi. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, tem truy xuất nguồn gốc. Liên kết với các nhà hàng, siêu thị, doanh nghiệp xuất khẩu để bao tiêu sản phẩm.

Việc áp dụng đồng bộ các giải pháp trên giúp đảm bảo nghề nuôi cá Tầm phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững.

Địa điểm: Triển khai chân núi Tam Đảo thôn Đèo Khế

Đối tượng thực hiện: Các hộ gia đình có nhu cầu, tự nguyện đăng ký chuyển đổi phát triển sản xuất.

2.3. Mô hình nuôi gà thả đồi và gà thả vườn

Chuồng trại: Xây dựng chuồng theo hướng Đông hoặc Đông Nam để đón nắng sáng và tránh nắng gắt; nền chuồng sử dụng đệm lót sinh học (men vi sinh) để khử mùi hôi và hạn chế dịch bệnh. Thực hiện khử trùng trước khi thả gà mới.

Giống: Tập trung bảo tồn và phát triển các giống gà bản địa, gà chất lượng cao phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng (như gà ri lai, gà Mía, gà lai hồ, gà Minh Du,...).

Úm gà: Đây là giai đoạn quan trọng nhất. Cần đảm bảo nhiệt độ úm thích hợp (gà con phân tán đều là đủ ấm) và cung cấp nước pha đường/mật ong trong những giờ đầu.

Dinh dưỡng: Cần bổ sung các hỗn hợp đầy đủ năng lượng, đạm, khoáng và vitamin tùy theo từng giai đoạn phát triển. Có thể nuôi thêm trùn đất hoặc cho ăn rau xanh để giảm chi phí thức ăn.

Chăn nuôi an toàn: Tuân thủ nghiêm ngặt lịch tiêm phòng vắc-xin. Khuyến khích sử dụng chế phẩm thảo dược hoặc thức ăn tự nhiên để nâng cao chất lượng thịt.

Mô hình tuần hoàn: Áp dụng mô hình "Gà - Vườn - Biogas". Phân gà được xử lý làm phân bón cho cây ăn quả, chất thải được đưa vào hầm biogas để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Kết nối tiêu thụ ổn định với các doanh nghiệp, siêu thị. Nhân rộng mô hình ra toàn xã, đảm bảo 100% cơ sở chăn nuôi tuân thủ quy định môi trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì xây dựng triển khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi tại địa phương; kiểm tra, theo dõi công tác triển khai thực hiện kế hoạch của các thôn trên địa bàn xã.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND các xã cập nhật, cung cấp thông tin về tình hình sản xuất (thời vụ, sản lượng) của các sản phẩm có nhu cầu quảng bá, xúc tiến, tiêu thụ sản phẩm.

- Phân công công chức phụ trách chuyên môn chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn và kịp thời xử lý các vướng mắc, khó khăn ở cơ sở nhằm thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch đã đề ra.

- Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch. Thực hiện công tác thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đánh giá hiệu quả thực hiện ở các thôn trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch, đề xuất nhiệm vụ quảng bá, xúc tiến thương mại đầu tư, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông sản của xã; hỗ trợ nguồn kinh phí khuyến công cho các cơ sở chế biến, nông sản trên địa bàn theo quy định hiện hành.

- Tham mưu cho UBND quy hoạch đất thực hiện kế hoạch, đúng mục đích sử dụng đất. Theo dõi, tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực đất đai (nếu có).

- Chủ động đề xuất UBND xã các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, tham mưu cho UBND xã báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan của tỉnh có liên quan.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần chè Tân Trào thực hiện phương án liên kết với Công ty cổ phần thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao, Ninh Bình để tìm đầu ra cho cây Dứa

- Rà soát, đề xuất các hạng mục đầu tư, các nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn từ chính sách hỗ trợ phát triển đất trồng lúa để đảm bảo cho sản xuất lúa gạo và an ninh lương thực của từng thôn; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn để thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên vùng đất trồng chè, trồng mía, trồng lúa,... kém hiệu quả.

2. Trung tâm Dịch vụ công xã

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế, các Hợp tác xã nông lâm nghiệp trên địa bàn và các cơ quan có liên quan, các thôn xây dựng Đề án riêng cho từng loại cây trồng, vật nuôi để tổ chức thực hiện (trong đó xác định cụ thể: Đối tượng, thời gian thực hiện, cách thức triển khai, kinh phí thực hiện, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị...); tham mưu cho UBND xã để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Phân công viên chức phụ trách chuyên môn chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn các Hợp tác xã, tổ hợp tác và nhân dân về áp dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi trong thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng có giá trị kinh tế thấp sang các loại giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

- Xây dựng phóng sự, tin, bài để thông tin, tuyên truyền về kế hoạch; kịp thời đưa tin biểu dương thôn, tổ chức, cá nhân có những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để người dân biết, học tập và nhân rộng mô hình.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thực hiện công tác dự tính, dự báo về sâu bệnh hại cây trồng, các bệnh thường gặp trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, tham mưu thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Theo dõi tình hình sản xuất, tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế xã) theo quy định.

3. Hạt Kiểm lâm Khu vực I

Chủ động, phối hợp tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu. Tham mưu, giúp UBND xã, ban hành các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành văn bản tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

4. Trạm Bảo vệ và Kiểm dịch Thực vật Khu vực I: Cử cán bộ, viên chức chủ động phối hợp với công chức phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ công xã và các Ông bà trưởng thôn theo dõi tình hình sâu bệnh trên cây trồng. Kịp thời tham mưu ban hành các văn bản liên quan đến công tác phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng. Hướng dẫn nhân dân kỹ thuật chăm sóc cây trồng đảm bảo theo đúng quy trình kỹ thuật.

5. Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Khu vực I: Phân công cán bộ, viên chức phụ trách địa bàn xã tham gia hướng dẫn các cơ sở thực hiện việc chuyển đổi vật nuôi; hướng dẫn quy trình kỹ thuật đối với từng loài vật nuôi; đồng thời hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản, đảm bảo đàn vật nuôi được chăm sóc, phát triển khỏe mạnh.

6. Các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã; các Hợp tác xã nông lâm nghiệp

Chủ động phối hợp với Công ty cổ phần Chè Tân Trào và các hộ dân để liên kết cung cấp giống, phân bón, vật tư nông nghiệp trong quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Liên kết với các cơ sở sản xuất, hộ gia đình mở rộng diện tích, bao tiêu các sản phẩm cho các hộ sản xuất nông lâm nghiệp; hỗ trợ các hộ dân, cơ sở sản xuất áp dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất tăng thu nhập, giảm công lao động.

Chủ động liên hệ với đơn vị thầu bếp ăn công nghiệp, bộ phận mua hàng của các công ty hoặc cơ quan/trường học để ký kết cung cấp thực phẩm. Hợp đồng ký kết dựa trên nguyên tắc đảm bảo trọn gói từ khâu sản xuất, sơ chế đến giao hàng (truy xuất nguồn gốc, giá cả, chất lượng và thời gian giao hàng).

7. Các Ông (bà) Trưởng thôn

- Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao năm 2027 và nhu cầu của người dân tại thôn tổ chức triển khai nội dung kế hoạch đến từng hộ dân; hướng dẫn triển khai theo điều kiện và nhu cầu thực tế.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân đẩy mạnh áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất; chủ động chuyển đổi, sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, có đầu ra ổn định để đưa vào sản xuất, tích cực đầu tư thâm canh nhằm tăng năng suất và chất lượng cây trồng.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị thu mua, chế biến nông sản để đảm bảo tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân.

- Chủ động kiểm tra và phối hợp tốt với tổ kiểm tra việc buôn bán và sử dụng vật tư nông nghiệp. Báo cáo kịp thời cho cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

- Duy trì và phát triển mở rộng các diện tích có hiệu quả đã triển khai thực hiện.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các phòng, ban chuyên môn của xã tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia, thực hiện các mô hình phát triển kinh tế do UBND xã xây để đảm bảo có hiệu quả và đạt chỉ tiêu Kế hoạch giao.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế xã) để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp; đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và MT (B/cáo);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, PCVP HĐND và UBND xã;
- Ủy ban MTTQ các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm dịch vụ công xã;
- Công ty CP Chè Tân Trào;
- Các công ty, nhà máy trên địa bàn xã;
- Các HTX nông lâm nghiệp;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Thành